

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 10-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Vân** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bá Nam** -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/HSST-QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã H2, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: cán bộ nghỉ hưu; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S4 (đã chết) và bà Dư Thị H4 – sinh năm 1930; vợ: Hoàng Thị H1 – sinh năm 1976, con: có 03con (lớn sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, Tiền sự: không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng). Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

+ Ông Lê Văn T – sinh năm 1965 (Có mặt)

+ Anh Lê Văn C – sinh năm 1993(Có mặt)

Đều có HKTT: Thôn B, xã H2, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Lê Văn S – sinh năm 1971(Có mặt)

+ Lê Văn P – sinh năm 1962(Có mặt)

+ Anh Lê Văn C1 – sinh năm 1990 (Có mặt)

+ Bà Lê Thị Q – sinh năm 1966 (Có mặt)

Đều có HKTT: Thôn B, xã H2, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị P – sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội.

***Người làm chứng:**

- + Ông Lê Văn V – sinh năm 1975 (Có mặt)
- + Ông Lê Văn L – sinh năm 1970 (Vắng mặt)
- + Ông Lê Văn S1 – sinh năm 1960 (Có mặt)
- + Ông Lê Văn H – sinh năm 1964 (Có mặt)
- + Bà Hoàng Thị H1 – sinh năm 1976 (Có mặt)
- + Bà Lê Thị A – sinh năm 1966 (Có mặt)
- Đều có HKTT: Thôn B, xã H2, huyện U, TP. Hà Nội
- + Ông Nguyễn Văn H3 – sinh năm 1988 (Vắng mặt)
- Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, ông Lê Văn T cùng vợ mình là bà Lê Thị Q và em vợ là anh Lê Văn V đều ở B, Hoà Lâm, Ứng Hoà, Hà Nội mang theo dao, xà beng đi đến đê sông I210 ở B, Hoà Lâm, Ứng Hoà, Hà Nội để dựng cột điện. Lúc này, Lê Văn Đ ở cùng thôn đang ăn cơm cùng vợ ở nhà thì nghe thấy tiếng lạch cạch tại phía trước nhà mình. Đ đi ra đứng ở cổng ngõ thì thấy Lê Văn T đang bẻ cành của cây Sấu mà Đ trồng ở đê sông đối diện nhà mình. Thấy vậy, Đ chửi T: “Đ...mẹ thằng kia sao mà phá hoại cây nhà tao?”. Ông T không nói gì, vẫn tiếp tục bẻ cành cây Sấu. Do bức tức việc làm của ông T nên Đ nhặt 01 viên đá ở đê đường gần cổng nhà mình, cầm ở tay P rồi chạy lên đứng ở ban công tầng 2 của nhà mình ném về vị trí nơi ông T đứng thì trúng vào đầu ông T làm ông T bị tH1. Khoảng 10 - 15 phút sau, ông T đi đến trước cửa nhà Đ chửi bới, Đ bức tức nên chạy ra sân nhặt 01 gậy tre rồi chạy ra cửa đuổi đánh ông T, ông T bỏ chạy. Cùng lúc này, Lê Văn S là anh trai của Đ đang ăn cỗ tại nhà anh Lê Văn L ở gần đó thấy Đ xô xát với ông T nên đã lấy 01 chiếc chổi giang, cán chổi bằng trúc cầm ở tay rồi cùng với Đ đuổi đánh ông T. Ông T bỏ chạy về hướng Xuân Quang, Đội Bình. Đ và S đuổi theo ông T được khoảng hơn 10m nhưng không đuổi kịp nên quay lại. Đ về nhà mình còn S cầm chổi đi về nhà anh L ăn cỗ. Thấy ông T bị tH1 chảy máu ở đầu nên anh Lê Văn V đã gọi điện thoại nói cho Lê Văn C là con trai ông T đang trông quán game ở Xuân Đài, Trầm Lộng, Ứng Hoà, Hà Nội biết việc ông T bị Đ đánh. C liền lấy 01 gậy rút ba khúc ở quán rồi đi xe máy đến nhà Đ. Lúc này, Lê Văn P ở B, Hoà Lâm, Ứng Hoà, Hà Nội (*Là anh ruột của Đ*) đến nhà Đ chơi. C đi xe máy đến nhà Đ thì cầm gậy xông vào chửi bới, đẩy cửa cổng để vào nhà. Lê Văn P thấy vậy liền nhặt 1 gậy tre ở sân rồi chặn ngang cổng. C đẩy mạnh làm cửa cổng bung ra đẩy Lê Văn P lùi lại phía sau. Thấy vậy, Đ cầm gậy tre bằng tay P vụt vào cánh tay P của C 01 phát làm C rơi gậy rút ba khúc xuống đất rồi đá gậy của C vào vườn nhà mình. C lao đến dùng tay nắm Đ thì Đ lùi lại tránh được, Đ cầm gậy tre vụt liên tiếp 4 đến 5 phát thì trúng vào phần đầu, người của C.

P lấy gậy tre chọc vào miệng của C. Lê Văn S thấy nhà em trai mình có đánh nhau liền chạy ra cổng ngõ nhà anh L cầm chiếc chổi Giang lúc trước chạy đến nhà Đ. Khi đến nơi, thấy Đ và P đang đánh C nên S đã cầm chổi Giang vụt 1 phát vào người C. Cùng lúc này, ông T thấy C đến nên đã cầm dao xông vào nhà Đ thì bị ông Lê Văn S1 ở cùng thôn (*Là anh ruột của Đ*) ôm giữ can ngăn nên không xông vào được. C bị Đ, P, S đánh ngã gục xuống sân. Một lát sau, có người hô hoán nên C vùng dậy bỏ chạy ra đường. Ông T cũng vùng ra khỏi ông S1 chạy theo C và ném dao xuống dẽ đường. Sau đó C và ông T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Vân Đình điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra vợ của ông T là bà Lê Thị Q đã gọi điện thoại cho Lê Văn C1 là con trai (*anh ruột C*) nói cho C1 biết sự việc. C1 liền đi đến Bệnh viện đa khoa Vân Đình gặp ông T và C và làm thủ tục nhập viện cho 2 người. Do bức xúc việc bố mình và em trai mình bị đánh nên khoảng 14 giờ cùng ngày, C1 đi về khu trang trại nhà mình ở thôn B lấy 02 con dao rồi đi đến nhà Đ. Khi đến nơi C1 thấy có vợ Đ là chị Hoàng Thị H1 ở nhà cùng lực lượng Công an xã Hoà Lâm đang làm việc. Chị H1 thấy C1 cầm dao đến nhà nên đã chạy vào trong buồng rồi đóng cửa lại. C1 chạy vào trong nhà đứng trước cửa buồng rồi cầm dao chém 1 phát vào cửa và nói “*Anh em nhà mày đánh bố và em tao thế à*”. Lực lượng công an xã đã can ngăn C1 đồng thời thu giữ 2 con dao. Sau đó C1 bỏ về.

*** Hậu quả:**

- Lê Văn C bị tH1 rách da vùng môi KT (1,5x0,5)cm; xây xát da vùng đầu, mặt, ngực, lưng và bàn tay P. C P điều trị tại Bệnh viện đa khoa Vân Đình từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018 thì ra viện.

- Lê Văn T bị tH1 ở vùng đầu, bàn tay P, khuỷu tay P, xây xát da; Vùng đầu có 02 vết tH1 rách da KT dài 2,5cm và 3,5cm nằm cạnh nhau; ngón 02 bàn tay P có 01 vết tH1 rách KT 2,5x0,3cm. T P điều trị tại Bệnh viện đa khoa Vân Đình từ ngày 07/11/2018 đến ngày 22/11/2018 thì ra viện.

Ngày 13/12/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 20 đối với tH1 tích của Lê Văn C. Kết quả: Ngày 26/12/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an có Bản kết luận giám định pháp y tH1 tích số 7015 kết luận tH1 tích của Lê Văn C như sau:

- Sẹo vùng đỉnh trái: 01% (Mục 1, Phần I, CH1 9).
- Sẹo vùng môi trên bên trái không A hưởng thẩm mỹ: 01% (Phần III, CH1 9 và Mục 1, Phần I, CH1 9).
- Sẹo vùng lưng P: 01% (Mục 1, Phần I, CH1 9).
- Sẹo mặt mu ngón IV tay P: 01% (Mục 1, Phần I, CH1 9).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn tH1 trên cơ thể của Lê Văn C tại thời điểm giám định là: **04% (Bốn phần trăm)**. Các tH1 tích của Lê Văn C là do vật tày gây nên.

Ngày 13/12/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 21 đối với tH1 tích của ông Lê Văn T. Kết quả: Ngày 26/12/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an có Bản kết luận giám định pháp y tH1 tích số 7016 kết luận tH1 tích của ông Lê Văn T như sau:

- Sẹo vùng thái dương đỉnh P: 02% (Mục 1, Phần I, CH1 9).
- Sẹo vùng khuỷu tay P: 01% (Mục 1, Phần I, CH1 9).
- Sẹo ngón II tay P: 01% (Mục 1, Phần I, CH1 9).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn tH1 cơ thể của ông Lê Văn T tại thời điểm giám định là: **04% (Bốn phần trăm)**. Các tH1 tích của ông Lê Văn T là do vật tày gây nên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xà beng dài 1,2m, đường kính 3cm, một đầu tròn, một đầu rộng 0,6cm.
- 01 dao dài 35cm, bản rộng 7cm, có chuôi bằng gỗ, tại lưỡi dao có vết máu đã khô.
- 01 gậy sắt dài 60cm, một đầu có đường kính 3cm, một đầu có đường kính 1cm.
- 02 gậy tre: Một gậy dài 80cm, một gậy dài 1,5m.
- 01 đoạn gậy tre, màu nâu vàng, dài 88cm, đường kính 3,5cm, tại thân gậy có bám dính máu đã khô.
- 01 dao bằng kim loại, đầu dao bằng, loại 1 lưỡi sắc, dài 40cm. Phần chuôi dao bằng kim loại dài 13cm. Phần lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 8,5cm.
- 01 dao dài 28,5cm, đầu dao bằng, loại 1 lưỡi sắc. Phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm. Phần lưỡi dao dài 16cm, bản rộng nhất 3,5cm.

Ngày 10/01/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết sinh học số 37 đối với 01 con dao và 01 đoạn gậy tre có bám dính máu. Ngày 06/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội có Bản kết luận giám định số 1356 kết luận như sau:

- Trên dao gửi đến giám định có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.
- Trên đoạn gậy gỗ gửi đến giám định có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết sinh học số 40 đối với mẫu máu thu của Lê Văn S1 và Lê Văn C. Ngày 21/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội có Bản kết luận giám định số 1126 kết luận như sau:

- Mẫu máu của Lê Văn S1 thuộc nhóm máu O.
- Mẫu máu của Lê Văn C thuộc nhóm máu A.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội: “Cố ý gây tH1 tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của BLHS; truy tố bị cáo Lê Văn S và Lê Văn P về tội: “Cố ý gây tH1 tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại ông Lê Văn T, anh Lê Văn C đã có đơn xin rút khỏi tố, truy tố đối với bị cáo Lê Văn S, Lê Văn P và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ đối với bị cáo S, P là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội: “Cố ý gây tH1 tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đ đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đ diện Viện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo xử phạt bị cáo Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết. Vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng như biên bản bản giao giữ Công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa. Bị cáo P nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do mâu thuẫn bộc phát nên ngày 07/11/2018 đã xảy ra xô xát đánh nhau giữa Lê Văn Đ cùng Lê Văn S, Lê Văn P với Lê Văn T và Lê Văn C. Quá trình xô xát, Lê Văn Đ đã có hành vi dùng 01 viên đá ném trúng vào phần đầu của Lê Văn T. Hậu quả làm ông T tổn tH1 04 % sức khỏe. Tiếp đó, Lê Văn Đ dùng gậy tre, Lê Văn P dùng gậy tre, Lê Văn S dùng chổi Giang cùng vụt vào người Lê Văn C. Hậu quả làm C tổn tH1 04 % sức khỏe.

Hành vi trên của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây tH1 tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã thực hiện là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa pH1 nên cần P có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú; đồng thời tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do lỗi một phần của bị hại; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa pH1 là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b,e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa tiền án, tiền sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Đối với Lê Văn S, Lê Văn P trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22 tháng 5 năm 2019 ông Lê Văn T và anh Lê Văn C là bị hại trong vụ án có đơn xin miễn khởi tố, truy tố đối với bị cáo Lê Văn S, Lê Văn P. Sau khi xem xét đơn rút đơn của ông T, anh C là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ số 01/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn S và Lê Văn P và đề nghị Công an huyện Ứng Hòa xử lý hành chính về hành vi của Lê Văn S, Lê Văn P.

[4] Đối với những tH1 tích ở khuỷu tay P và ngón 2 bàn tay P của ông Lê Văn T. Tại cơ quan điều tra ông T trình bày do bị Lê Văn Đ dùng gậy tre vút gậy nên trong lúc đuổi đánh ông T. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định: Trong lúc Đ cầm gậy tre đuổi theo ông T thì Đ không vút được ông T. Do vậy lời khai trên của ông T là không phù hợp. Đối với những tH1 tích này, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, tuy nhiên chưa xác định được các tH1 tích trên do đâu mà có.

[5] Đối với lời khai của Lê Văn C: Ngày 07/11/2018, ngoài 3 bị can trên C còn bị Lê Văn S1 và Lê Văn H ở B, Hoà Lâm, Ứng Hoà, Hà Nội là anh trai của Đ đánh gây tH1 tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Tại thời điểm C bị Đ, S, P đánh gây tH1 tích tại sân nhà Đ thì ông Lê Văn S1 đang ôm giữ can ngăn ông Lê Văn T ở khu vực đường trước cổng nhà Đ, còn ông Lê Văn H thì sau khi sự việc xảy ra mới đi đến. Do vậy lời khai của Lê Văn C là không có cơ sở. Ngoài ra, ngày 07/11/2018, C đã có hành vi cầm gậy sắt loại 3 khúc đi đến nhà Đ với mục đích để đánh nhau nhưng chưa gây tH1 tích được cho ai. Tại cơ quan điều tra, C trình bày mua gậy sắt 3 khúc này trên mạng từ năm 2017 với giá 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), do thời gian đã lâu nên không nhớ trang mạng nào. Hành vi của Lê Văn C đã vi phạm vào điểm c, khoản 5, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về hành vi “*Mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*” và điểm a khoản 2 điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về hành vi “*Đánh nhau*”. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính đối với Lê Văn C về những hành vi trên là có căn cứ Pháp luật.

[6] Đối với Lê Văn C1: Ngày 07/11/2018, đã có hành vi dùng dao chém vào cánh cửa gỗ tại phòng ngủ nhà anh Lê Văn Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhưng không phát hiện cửa bị hư hại gì. Lê Văn Đ cũng không có đề nghị gì về việc này. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với C1. Hành vi của Lê Văn C1 đã vi phạm vào điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về hành vi “*Tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật, pH1 tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, pH1 tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây tH1 tích cho người khác*”. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn C1 về hành vi trên là có căn cứ Pháp luật.

[7] Đối với ông Lê Văn S1: Tại cơ quan điều tra ông S1 trình bày trong lúc ôm giữ, can ngăn ông Lê Văn T thì bị ông T khua dao trúng vào cẳng và ngón trỏ tay P làm ông S1 bị tH1. Đối với những tH1 tích này ông S1 cho rằng ông T không cố ý gây tH1 tích cho mình. Mặt khác, do tH1 tích nhẹ nên S1 không đề nghị gì. Do vậy cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý đối với Lê Văn T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ, anh S, anh P đã bồi thường cho cho ông T, anh C tổng số tiền là 60.000.000đ (S mươi triệu đồng). Ông T, anh C có đơn không yêu cầu bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác và không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Đối với số tiền 6.000.000đ Lê Văn Đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên lai số 0005910 ngày 02/5/2019; Lê Văn P nộp 2.000.000đ theo biên lai số 0005911 ngày 02/5/2019; Lê Văn S nộp 2.000.000đ theo biên lai số 0005912 ngày 02/5/2019 cần trả lại cho Lê Văn Đ, Lê Văn S, Lê Văn P.

[9] Về vật chứng: 01 xà beng dài 1,2m, đường kính 3cm, một đầu tròn, một đầu rộng 0,6cm; 01 dao dài 33 cm, bản rộng 7cm, có chuôi bằng gỗ, tại lưỡi dao có vết máu đã khô; 01 gậy sắt dài 60cm, một đầu có đường kính 3cm, một đầu có đường kính 1cm; 02 gậy tre: Một gậy dài 80cm, một gậy dài 1,5m; 01 đoạn gậy tre, màu nâu vàng, dài 88cm, đường kính 3,5cm, tại thân gậy có bầm dính máu đã khô; 01 dao bằng kim loại, đầu dao bằng, loại 1 lưỡi sắc, dài 40cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 13cm, phần lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 8,5cm; 01 dao dài 28,5cm, đầu dao bằng, loại 1 lưỡi sắc, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 16cm, bản rộng nhất 3,5cm tịch thu của ông Lê Văn T, anh Lê Văn C và anh Lê Văn C1. Đối với chiếc xà beng của ông Lê Văn T, ông có ý kiến ông không xin lại; các vật chứng còn lại đều là công cụ, pH1 tiện hoặc mục đích sử dụng trái quy định của pháp luật nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo P chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46 và Điều 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây tH1 tích”.

2. Xử phạt Lê Văn Đ **30 (Ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho UBND xã H2 và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo P chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 33 cm, bản rộng 7cm, có chuôi bằng gỗ, tại lưỡi dao có vết máu đã khô; 01 đoạn gậy tre, màu nâu vàng, dài 88cm, đường kính 3,5cm, tại thân gậy có bầm dính máu đã khô; 01 xà beng dài 1,2m, đường kính 3cm, một đầu tròn, một đầu rộng 0,6cm; 01 gậy sắt dài 60cm, một đầu có đường kính 3cm, một đầu có đường kính 1cm; 02 gậy tre: Một gậy dài 80cm, một gậy dài 1,5m; 01 dao bằng kim loại, đầu dao bằng, loại 1 lưỡi sắc, dài 40cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 13cm, phần lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 8,5cm; 01 dao dài 28,5cm, đầu dao bằng, loại 1 lưỡi sắc, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 16cm, bản rộng nhất 3,5cm (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 26/4/20019*)

- Trả lại cho Lê Văn Đ số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) theo biên lai số 0005910 ngày 02/5/2019; Trả lại cho Lê Văn S số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai số 0005912 ngày 02/5/2019; Trả lại cho Lê Văn P số tiền 2.000.000đ

(Hai triệu đồng) theo biên lai số 0005911 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ P chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh